TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: 35/2023/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Thanh T.

Thư ký phiên họp: Ông Trần Công H

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: Bà Ngô Phương L - *Kiểm sát viên.*

Ngày 03 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 12/LHST ngày 07/2/2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" theo Quyết định mở phiên họp số 12/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13/2/2023, gồm những người yêu cầu sau đây:

1. Ông Robert Peter G, sinh năm 1952; Quốc tịch: C; Hộ chiếu số HC***817 cấp ngày 23/3/2015 tại K, C; Địa chỉ: 255 K, U 505, W, O, N2L, C.

2. Bà Ngô Thị Bích P, sinh năm 1973; Căn cước công dân số ******000009 cấp ngày 24/6/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Địa chỉ: Ngõ 88, phố C, phường Q, quận B, Thành phố H.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn xin công nhận thuận tình ly hôn và bản tự khai bà Ngô Thị Bích P trình bày: Tôi và ông Robert Peter G tổ chức đám cưới theo truyền thống Việt Nam tại H ngày 10/10/1999 và bắt đầu sống chung với nhau. Ngày 18/1/2002, chúng tôi làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND thành phố H. Sau khi kết hôn, chúng tôi chung sống hạnh phúc ở Việt Nam được một thời gian. Tám năm trước, ông Robert Peter G phải về C trăm sóc mẹ già bị mất thị lực và sức khỏe suy yếu nên không thể rời khỏi C. Tôi thì phải ở lại V chăm sóc cha mẹ giá ốm yếu trong 6 năm qua. Vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm tại 2 quốc gia khác nhau. Đời sống chung đã chấm dứt, tình cảm vợ chồng không còn và mục đích hôn nhân cũng không đạt được trong nhiều năm qua. Mỗi người đều có cuộc sống riêng độc lập tại 02 quốc gia. Do đó, chúng tôi thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân thành phố H công nhận thuận tình ly hôn để cả 02 ổn định cuộc sống mới.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung chị Julie Trang G, sinh ngày 16/11/2001 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chúng tôi xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng tôi không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong đơn xin công nhận thuận tình ly hôn và bản tự khai, đơn xin xử án vắng mặt, giấy ủy quyền của ông Robert Peter G gửi về được hợp thức hóa tại Đại sứ quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa V tại Ốt-ta-oa C thể hiện: Về thời gian, điều kiện kết hôn ông Robert Peter G thống nhất như bà Phượng đã trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc ở Việt Nam được một thời gian. Tám năm trước, ông Robert Peter G về C chăm sóc mẹ già bị bệnh sống một mình và không có điều kiện quay trở lại V. Vợ chồng đã sống ly thân ở 2 quốc gia khác nhau một thời gian. Hiện cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án công nhận cho chúng tôi được thuận tình ly hôn để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung chị Julie Trang G, sinh ngày 16/11/2001 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chúng tôi xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng tôi không có nợ chung.

Tại phiên họp:

Có mặt bà Ngô Thị Bích P, vắng mặt ông Robert Peter G. Ông Robert Peter G có đơn xin vắng mặt vì hiện nay ông đang ở C do phải chăm sóc mẹ già bị bệnh nên không về V được. Ông có ủy quyền cho bà P nhận các văn bản tố tụng của Tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến*:**

Về tố tụng: Tòa án đã tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Hôn nhân của ông Robert Peter G và bà Ngô Thị Bích P có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên được pháp luật bảo vệ. Vợ chồng có 01 con chung chị Julie Trang G sinh ngày 16/11/2001 đã trưởng thành nên không xem xét. Về tài sản chung và vay nợ chung ông, bà cùng thống nhất không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nay ông, bà cùng xác định không còn tình cảm với nhau nữa và mong muốn chấm dứt hôn nhân. Xét thấy sự thuận tình ly hôn và các thỏa thuận về con chung, tài sản chung, nợ chung của hai bên đương sự là phù hợp với pháp luật và đạo đức xã hội. Do vậy, đề nghị Tòa án chấp thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố H nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Robert Peter G và bà Ngô Thị Bích P có đơn đề nghị công nhận thuận tình ly hôn. Ông Robert Peter G hiện nay đang sinh sống tại C nên theo quy định tại Điều 29, Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố H.

[2] Về nội dung: Ông Robert Peter G và bà Ngô Thị Bích P xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 18/1/2002 tại UBND thành phố H. Căn cứ vào Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa ông Robert Peter G và bà Ngô Thị Bích P là hợp pháp.

Sau kết hôn, vợ chồng có thời gian chung sống hạnh phúc tại V. Tám năm trước, ông Robert Peter G về C chăm sóc mẹ già bị bệnh sống một mình và không có điều kiện quay trở lại V. Bà P ở lại V cũng để chăm sóc bố mẹ già yếu bệnh tật. Vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm. Mỗi người đều có cuộc sống riêng độc lập tại 02 quốc gia. Đến nay, cả 02 ông bà cùng xác định đời sống chung đã chấm dứt và mục đích hôn nhân cũng không đạt được trong nhiều năm nên mong muốn được chấm dứt hôn nhân để ổn định cuộc sống.

Xét thấy, hôn nhân của ông Robert Peter G và bà Ngô Thị Bích P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của 02 ông, bà là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, nên được Tòa án chấp nhận.

[3] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, ông Robert Peter G và bà Ngô Thị Bích P có 01 con chung chị Julie Trang G, sinh ngày 16/11/2001. Con chung đã trưởng thành (trên 18 tuổi) nên ở với ai là quyền của chị, Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Ông Robert Peter G và bà Ngô Thị Bích P đều thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về nợ chung: Ông Robert Peter G và bà Ngô Thị Bích P đều trình bày không có nợ chung Tòa án không xem xét, giải quyết.

[6] Về lệ phí: Bà Ngô Thị Bích P tự nguyện chịu cả tiền lệ phí ly hôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 67, Điều 143, 146, 149, 367, 369, 370, 371 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về chế độ án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tình cảm: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Robert Peter G và bà Ngô Thị Bích P. Ông Robert Peter G và bà Ngô Thị Bích P được chấm dứt hôn nhân.

2. Ghi nhận về sự thỏa thuận khác của các đương sự như sau:

- *Về con chung*: Xác định ông Robert Peter G và bà Ngô Thị Bích P có có 01 con chung chị Julie Trang G, sinh ngày 16/11/2001. Con chung đã trưởng thành (trên 18 tuổi) nên chị ở với ai là quyền của chị, Tòa án không xét.

- *Về tài sản chung*: Ông Robert Peter G và bà Ngô Thị Bích P tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- *Về nợ chung*: Ông Robert Peter G và bà Ngô Thị Bích P đều xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- *Về lệ phí*: Bà Ngô Thị Bích P tự nguyện chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn; số tiền trên được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0001345 ngày 13/1/2023 của Cục Thi hành án dân sự TP. Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ban hành./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thành phố Hà Nội;
-UBND TP Hà Nội;
- Lưu HS việc dân sự.

Trần Thị Thanh Thảo